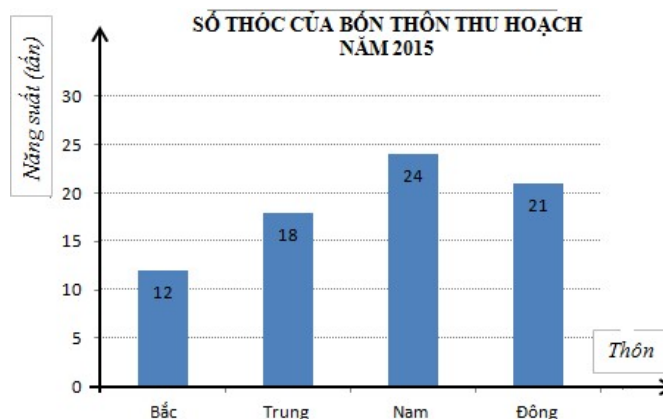


CHUYÊN ĐỀ: BIỂU ĐỒ CỘT

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

1. Khái niệm, thuật ngữ “ Biểu đồ cột ”.

Biểu đồ cột là một dạng biểu đồ phổ biến, được dùng để thể hiện quy mô, số lượng, sản lượng, khối lượng của các đối tượng khi đề bài thường yêu cầu thể hiện tình hình phát triển, so sánh tương qua các đại lượng.



2. Cách vẽ biểu đồ cột

Bước 1: Vẽ trục ngang biểu diễn các thôn và trục đứng biểu diễn số tấn thóc của năm 2015

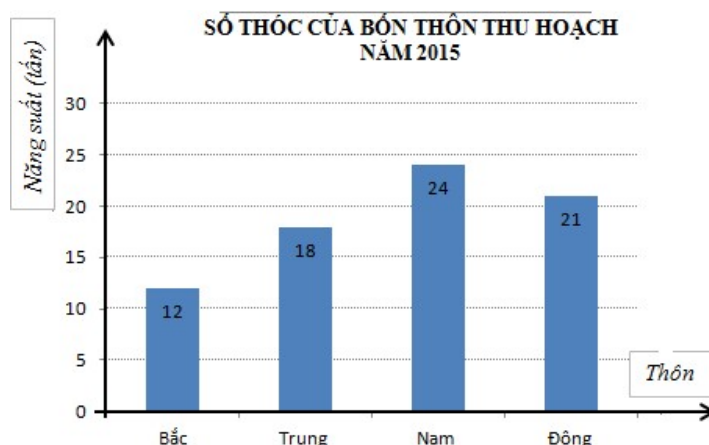
Bước 2: Với mỗi thôn trên trục nằm ngang ta vẽ một hình chữ nhật có chiều cao bằng số tấn thóc mà thôn đó thu hoạch được trong năm(chiều rộng các hình chữ nhật bằng nhau)

Bước 3: Đặt tên cho biểu đồ, ghi chú thích và tô màu các cột(nếu cần) để hoàn thiện biểu đồ.

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 1. Quan sát biểu đồ dưới đây và chọn câu trả lời đúng.



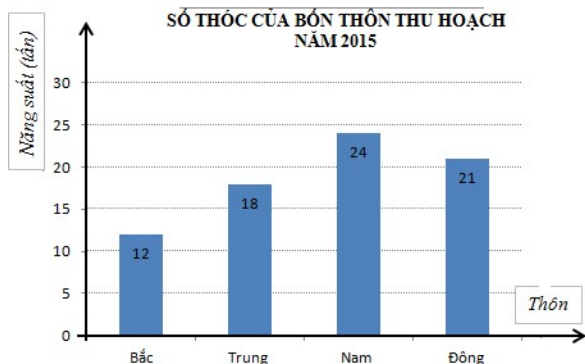
A. Thôn Bắc thu hoạch được 24 tấn thóc.

B. Thôn Đông thu hoạch được 21 tấn thóc.

C. Thôn Nam thu hoạch được 18 tấn thóc.

D. Thôn Trung thu hoạch được 12 tấn thóc.

Câu 2. Quan sát biểu đồ dưới đây, thôn nào thu hoạch được nhiều thóc nhất ?



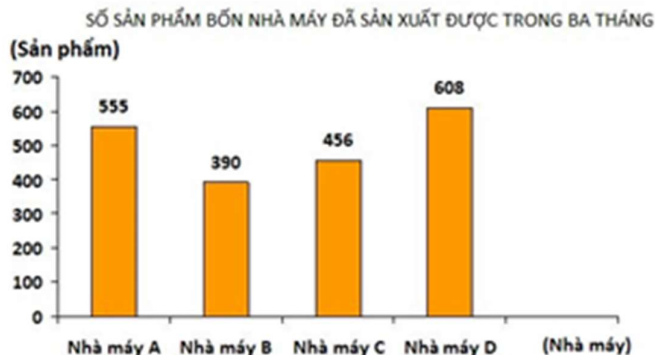
A. Thôn Đông.

B. Thôn Bắc.

C. Thôn Trung.

D. Thôn Nam.

Câu 3. Quan sát biểu đồ dưới đây và sắp xếp các nhà máy theo số sản phẩm mà từng nhà máy sản xuất được theo thứ tự từ lớn đến bé.



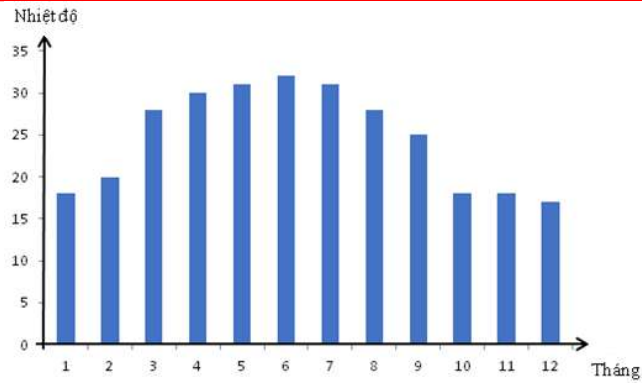
A. Nhà máy B, nhà máy C, nhà máy D, nhà máy A.

B. Nhà máy D, nhà máy A, nhà máy C, nhà máy B.

C. Nhà máy B, nhà máy A, nhà máy C, nhà máy D.

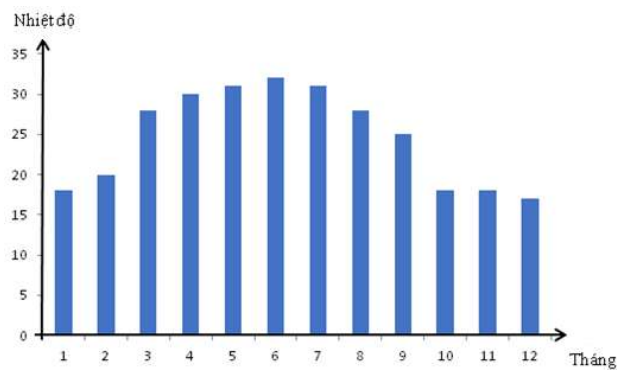
D. Nhà máy B, nhà máy C, nhà máy A, nhà máy D.

Câu 4. Quan sát biểu đồ nhiệt độ trung bình hàng tháng ở một địa phương trong một năm cho dưới đây và cho biết tháng nóng nhất là tháng nào?



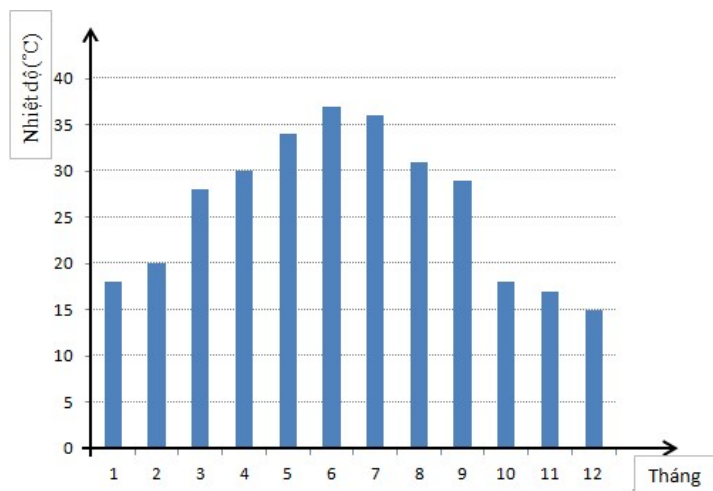
- A.** Tháng 6. **B.** Tháng 7. **C.** Tháng 8. **D.** Tháng 9.

Câu 5. Quan sát biểu đồ nhiệt độ trung bình hàng tháng ở một địa phương trong một năm cho dưới đây và cho biết tháng lạnh nhất là tháng nào?



- A.** Tháng 12. **B.** Tháng 11. **C.** Tháng 1. **D.** Tháng 2.

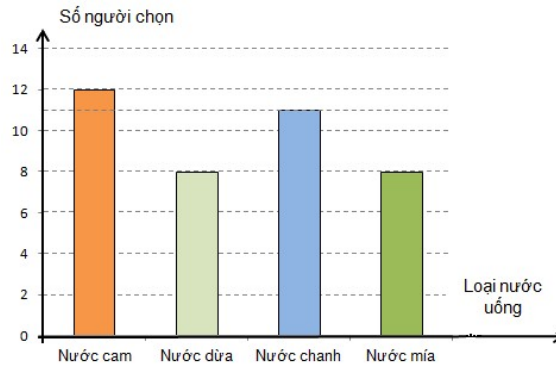
Câu 6. Quan sát biểu đồ nhiệt độ trung bình hàng tháng ở một địa phương trong một năm cho dưới đây và cho biết khoảng thời gian 3 tháng nóng nhất trong năm là khoảng nào?



- A.** Từ tháng 10 đến tháng 12.
B. Từ tháng 5 đến tháng 7.
C. Từ tháng 2 đến tháng 4.

D. Từ tháng 7 đến tháng 9.

Câu 7. Trong một buổi liên hoan, tất cả các học sinh chọn một trong các loại nước sau đây để uống: nước cam, nước dừa, nước chanh, nước mía; mỗi học sinh đều đã uống đúng một loại nước. Quan sát biểu đồ dưới đây cho biết số người chọn nước cam, nước dừa, nước chanh, nước mía lần lượt là



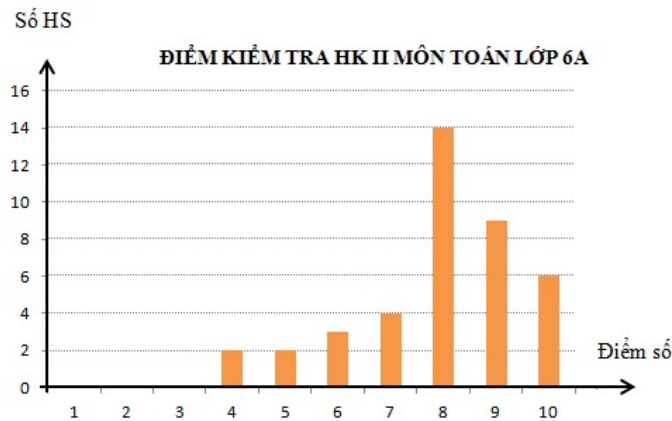
A. 12 ; 11; 8; 8.

B. 12; 8; 11; 8.

C. 12; 8; 8; 11.

D. 8; 8; 11; 12.

Câu 8. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Số bạn được điểm giỏi(điểm 9; 10) là



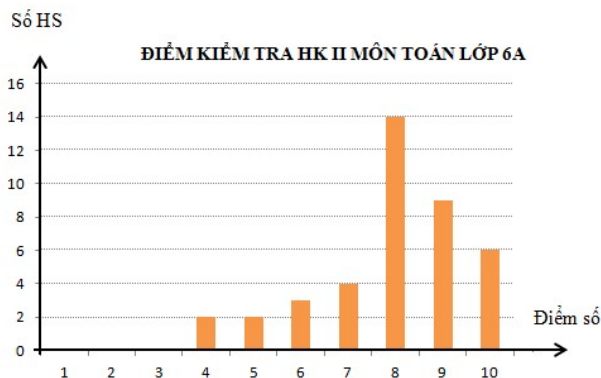
A. 15 học sinh.

B. 6 học sinh.

C. 19 học sinh.

D. 10 học sinh.

Câu 9. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Số bạn bị điểm dưới trung bình là



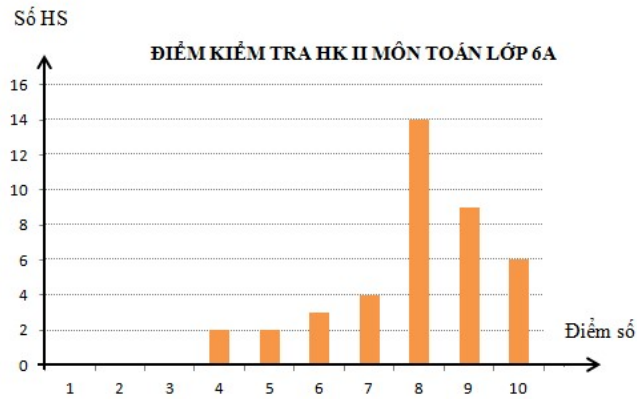
A. 0 học sinh.

B. 1 học sinh.

C. 2 học sinh.

D. 3 học sinh.

Câu 10. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Số học sinh đạt điểm 8 nhiều hơn số học sinh đạt điểm 7 là



A. 13 học sinh.

B. 5 học sinh.

C. 10 học sinh.

D. 7 học sinh.

Câu 11. Biểu đồ dưới đây nói về số chiếc áo bốn tổ công nhân may được trong một tháng. Quan sát biểu đồ trên và cho biết tổ 2 may nhiều hơn tổ 4 bao nhiêu chiếc áo?



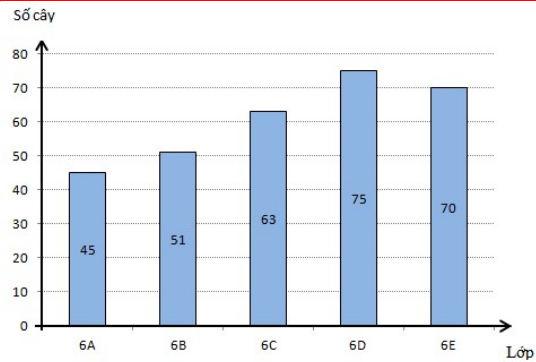
A. 180 chiếc áo.

B. 145 chiếc áo.

C. 870 chiếc áo.

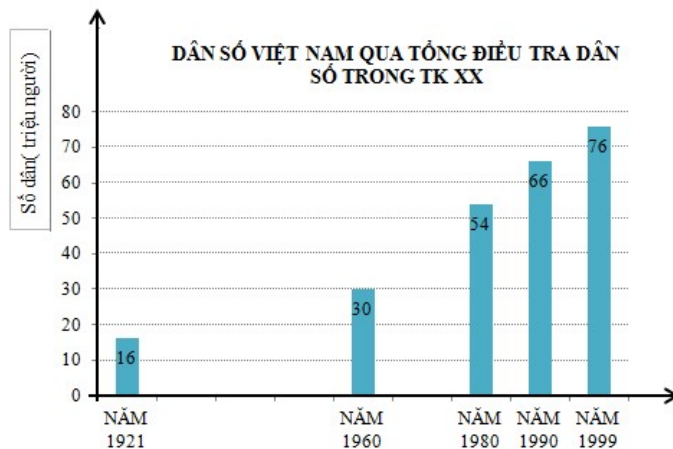
D. 75 chiếc áo.

Câu 12. Cho biểu đồ về số cây của khối lớp 6 ở một trường THCS đã trồng trong năm học. Quan sát biểu đồ và cho biết số cây của lớp nhiều nhất trồng nhiều hơn số cây của lớp ít nhất là



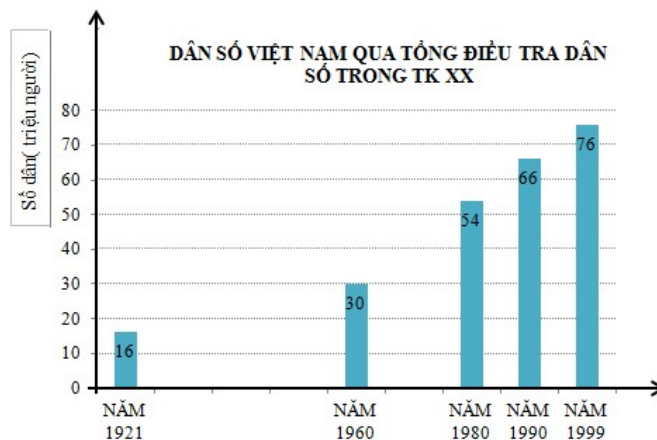
- A.** 30 cây. **B.** 24 cây. **C.** 18 cây. **D.** 25 cây.

Câu 13. Cho biểu đồ dân số Việt Nam qua tổng điều tra trong thế kỉ XX. Chọn câu trả lời sai.



- A.** Năm 1921 số dân của nước ta là 16 triệu người.
B. Năm 1960 số dân của nước ta là 54 triệu người.
C. Năm 1990 số dân của nước ta là 66 triệu người.
D. Năm 1999 số dân của nước ta là 76 triệu người.

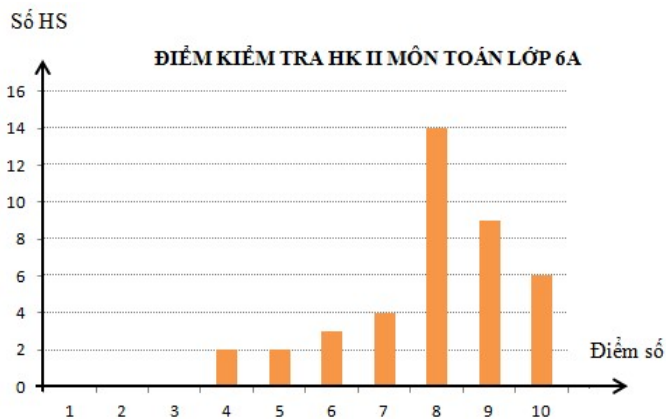
Câu 14. Cho biểu đồ dân số Việt Nam qua tổng điều tra trong thế kỉ XX (đơn vị của các cột là triệu người) dưới đây. Từ năm 1960 đến năm 1990, dân số nước ta tăng thêm bao nhiêu triệu người?



- A.** 66 triệu người. **B.** 54 triệu người.
C. 30 triệu người. **D.** 36 triệu người.

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 15. Kết quả bài kiểm tra học kỳ 2 môn Toán của một lớp 6A được cho dưới dạng biểu đồ dưới đây, biết tất cả học sinh lớp đều làm bài kiểm tra. Quan sát biểu đồ và cho biết số học sinh lớp 6A là bao nhiêu?



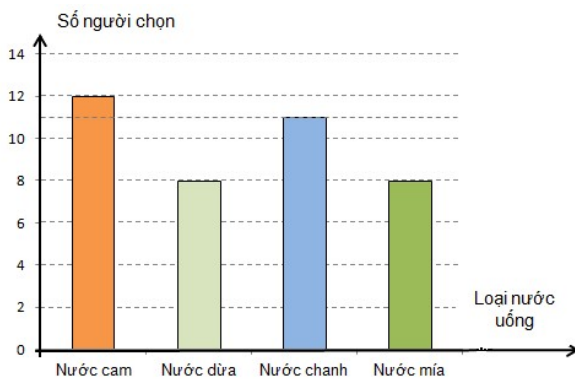
A. 35 học sinh.

B. 40 học sinh.

C. 45 học sinh.

D. 42 học sinh.

Câu 16. Trong một buổi liên hoan, tất cả các học sinh chọn một trong các loại nước sau đây để uống: nước cam, nước dừa, nước chanh, nước mía; mỗi học sinh đều đã uống đúng một loại nước. Quan sát biểu đồ dưới đây cho biết tổng số học sinh của lớp đó là bao nhiêu?



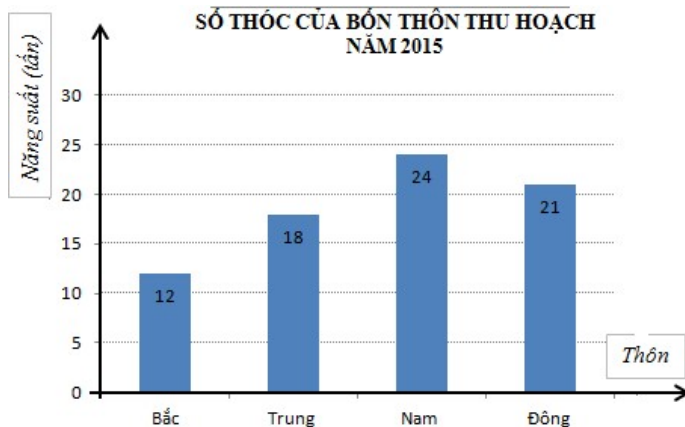
A. 40 học sinh.

B. 39 học sinh.

C. 42 học sinh.

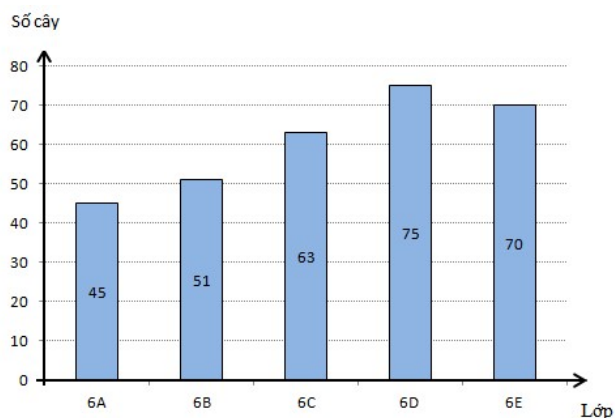
D. 38 học sinh.

Câu 17. Quan sát biểu đồ dưới đây cho biết tổng số tấn thóc của bốn thôn thu hoạch được năm 2015 bằng bao nhiêu?



- A. 70 tấn. B. 75 tấn. C. 65 tấn. D. 60 tấn.

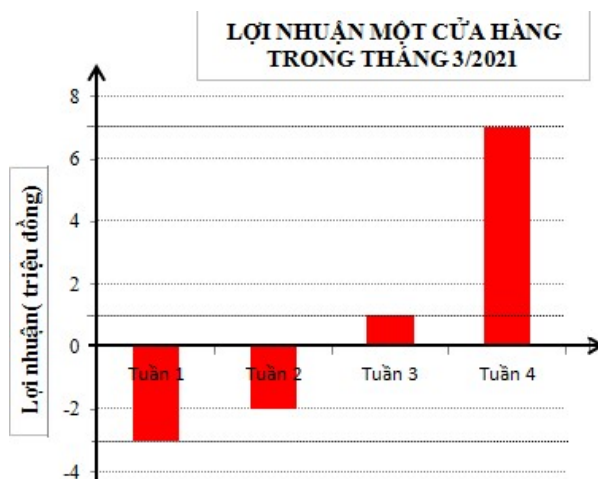
Câu 18. Cho biểu đồ số cây của khối lớp 6 ở một trường THCS đã trồng trong năm học. Quan sát biểu đồ và cho biết tổng số cây trồng được của khối 6 là



- A. 300 cây. B. 310 cây. C. 304 cây. D. 402 cây.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 19. Biểu đồ dưới đây cho biết lợi nhuận của một cửa hàng trong tháng 3 năm 2021. Chọn câu trả lời đúng.



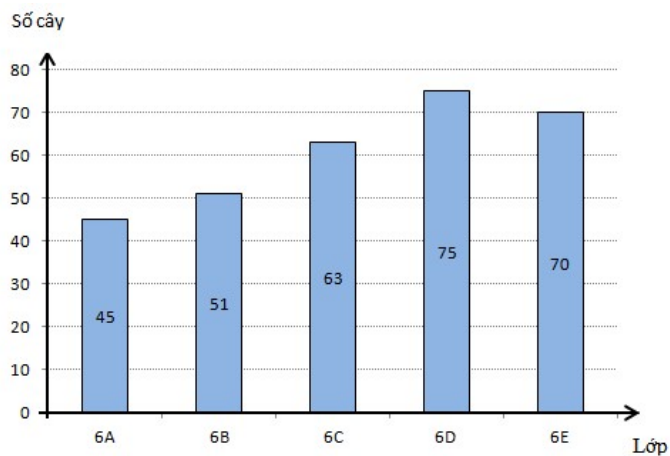
- A.** Tổng lợi nhuận tháng 3 của cửa hàng là 3 triệu đồng.
- B.** Tổng lợi nhuận tháng 3 của cửa hàng là 8 triệu đồng.
- C.** Tổng lợi nhuận tháng 3 của cửa hàng là 13 triệu đồng.
- D.** Tổng lợi nhuận tháng 3 của cửa hàng là 7 triệu đồng.

Câu 20. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Tỷ số phần trăm của số học sinh có điểm 5; 6 và số học sinh lớp 6A là

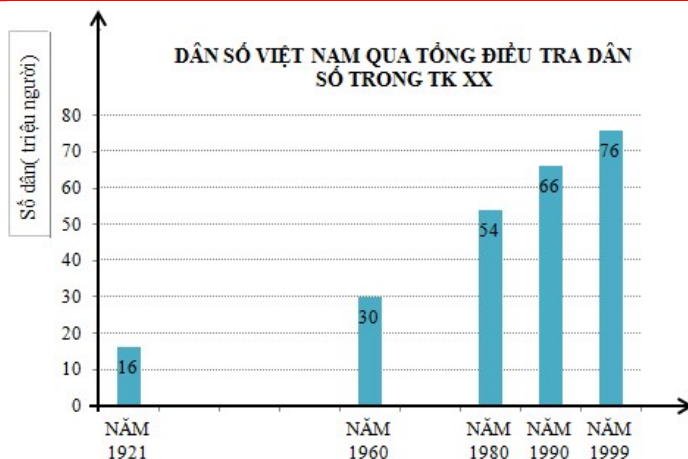


- A.** 27% . **B.** 27,5% . **C.** 25% . **D.** 12,5%

Câu 21. Cho biểu đồ số cây của khối lớp 6 ở một trường THCS đã trồng trong năm học. Quan sát biểu đồ và cho biết trung bình mỗi lớp khối 6 trồng số cây là bao nhiêu(làm tròn đến phần nguyên gần nhất)?



- A.** 150 cây. **B.** 61 cây. **C.** 70 cây. **D.** 152 cây.
- Câu 22.** Cho biểu đồ dân số Việt Nam qua tổng điều tra trong thế kỉ XX dưới đây. Sau bao nhiêu năm (kể từ năm 1960) thì dân số nước ta tăng thêm 36 triệu người?



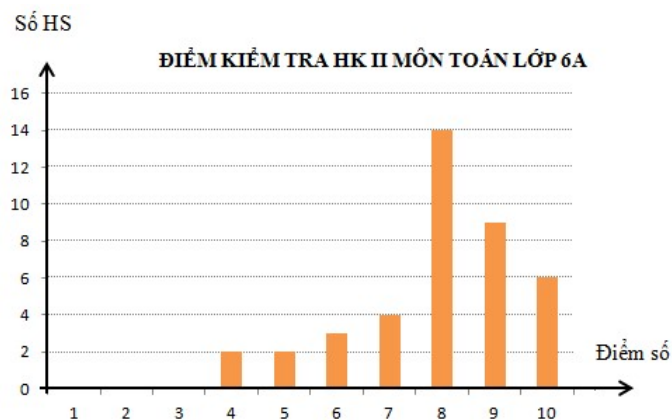
A. Sau 10 năm.

B. Sau 20 năm.

C. Sau 30 năm.

D. Sau 40 năm.

Câu 23. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Số học sinh đạt điểm từ trung bình trở lên chiếm bao nhiêu phần trăm của cả lớp?



A. 95%.

B. 98%.

C. 5%.

D. 100%.

IV – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

Câu 24. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Số phần trăm học sinh đạt điểm 8 nhiều hơn số phần trăm học sinh đạt điểm 7 là



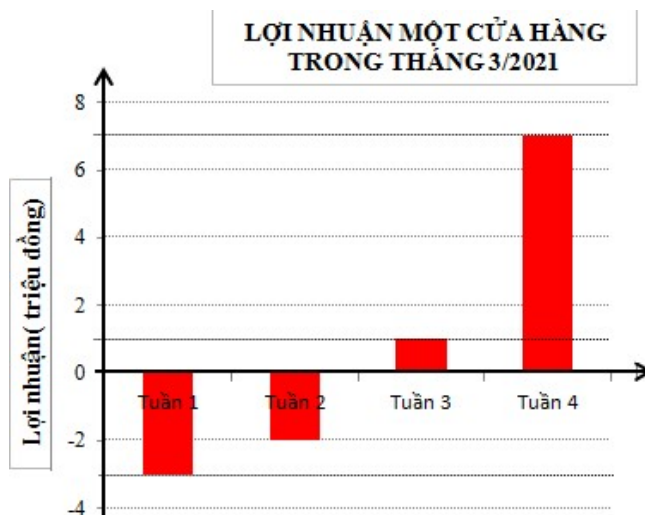
A. 32,5%.

B. 12,5%.

C. 55%.

D. 25%.

Câu 25. Biểu đồ dưới đây cho biết lợi nhuận của một cửa hàng trong tháng 3 năm 2021. Do dịch Covid 19, trong tháng cửa hàng này đã ủng hộ 8 thùng mì, mỗi thùng giá 75 000 đồng và 2 thùng bánh gạo, mỗi thùng giá 380 000 đồng. Hỏi sau khi cân đối với số tiền đã ủng hộ thì lợi nhuận của cửa hàng còn bao nhiêu?



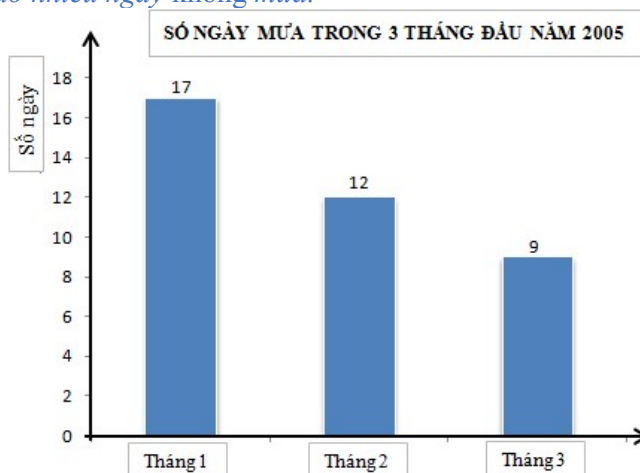
A. 445000 đồng.

B. 1640000 đồng.

C. 5640000 đồng.

D. 11360000 đồng.

Câu 26. Biểu đồ dưới đây nói về số ngày mưa trong ba tháng đầu năm 2005. Biết năm 2005 có 365 ngày, vậy tháng 2 có bao nhiêu ngày không mưa.



A. 16 ngày.

B. 17 ngày.

C. 12 ngày.

D. 18 ngày.

----- HẾT -----

BIỂU ĐỒ CỘT

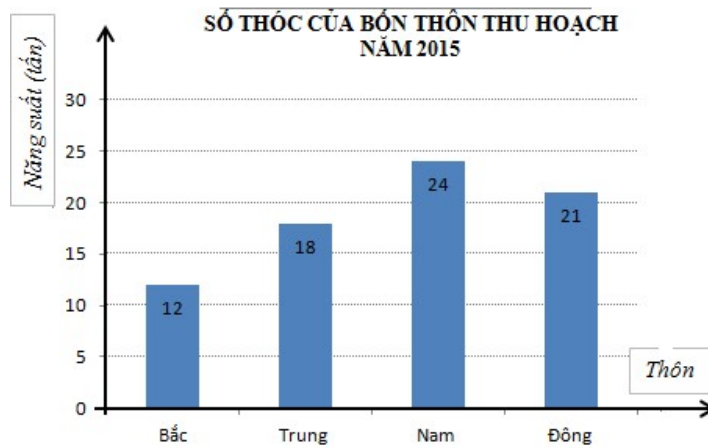
BẢNG ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
B	D	B	A	A	B	B	A	C	C	A	A	B
14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
D	B	B	B	C	A	D	B	C	A	D	B	A

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 1. Quan sát biểu đồ dưới đây và chọn câu trả lời đúng.



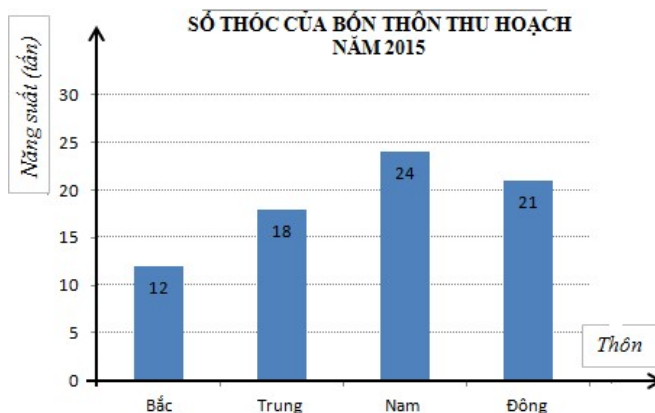
- A. Thôn Bắc thu hoạch được 24 tấn thóc.
- B. Thôn Đông thu hoạch được 21 tấn thóc.**
- C. Thôn Nam thu hoạch được 18 tấn thóc.
- D. Thôn Trung thu hoạch được 12 tấn thóc.

Lời giải

Chọn B

Theo biểu đồ thôn Đông thu hoạch được 21 tấn thóc

Câu 1. Quan sát biểu đồ dưới đây, từ đó hãy cho biết thôn nào thu hoạch được nhiều thóc nhất ?



A. Thôn Đông.

B. Thôn Bắc.

C. Thôn Trung.

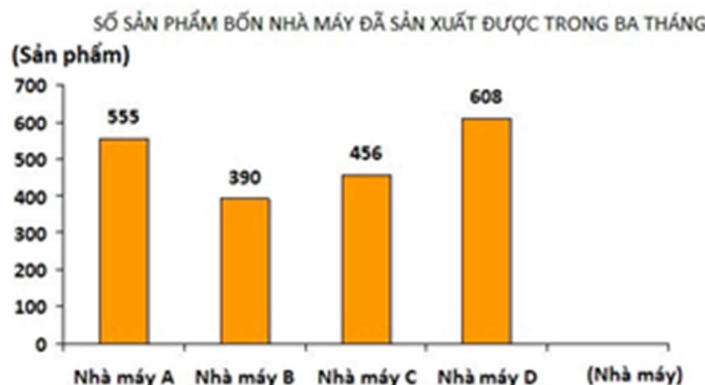
D. Thôn Nam.

Lời giải

Chọn D

Từ biểu đồ ta thấy năng suất các thôn Bắc; Trung; Nam và Đông lần lượt là 12 tấn; 18 tấn; 24 tấn và 21 tấn. Vậy thôn Nam thu hoạch được nhiều thóc nhất

Câu 2. Quan sát biểu đồ dưới đây và sắp xếp các nhà máy theo số sản phẩm mà từng nhà máy sản xuất được theo thứ tự từ lớn đến bé.



A. Nhà máy B, nhà máy C, nhà máy D, nhà máy A.

B. Nhà máy D, nhà máy A, nhà máy C, nhà máy B.

C. Nhà máy B, nhà máy A, nhà máy C, nhà máy D.

D. Nhà máy B, nhà máy C, nhà máy A, nhà máy D.

Lời giải

Chọn B

Theo biểu đồ:

nhà máy D sản xuất được 608 sản phẩm.

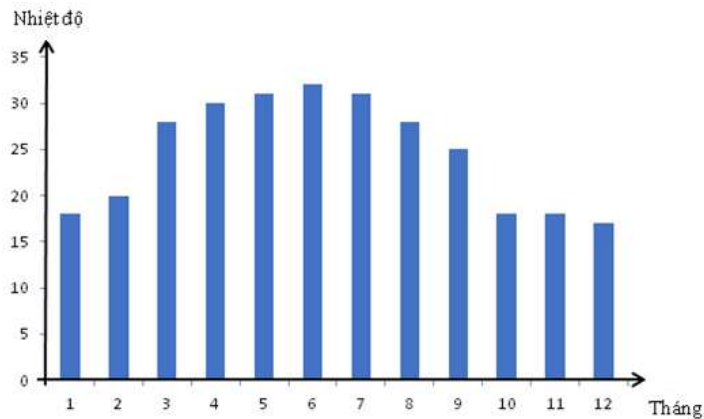
nhà máy A sản xuất được 555 sản phẩm.

nhà máy C sản xuất được 456 sản phẩm.

nhà máy B sản xuất được 390 sản phẩm.

Vì $608 > 555 > 456 > 390$ nên thứ tự sắp xếp đúng là: Nhà máy D, nhà máy A, nhà máy C, nhà máy B.

Câu 3. Quan sát biểu đồ nhiệt độ trung bình hàng tháng ở một địa phương trong một năm cho dưới đây và cho biết tháng nóng nhất là tháng nào?



A. Tháng 6.

B. Tháng 7.

C. Tháng 8.

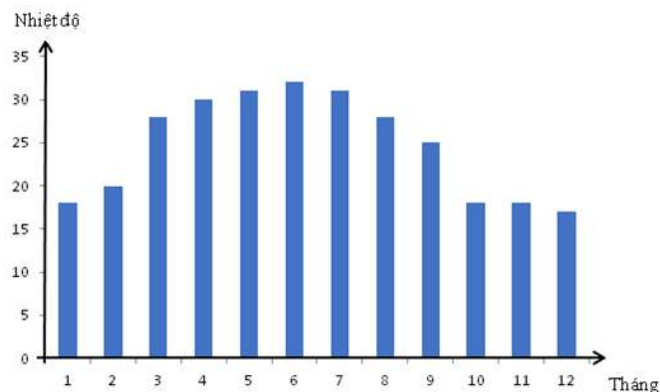
D. Tháng 9.

Lời giải

Chọn A

Theo biểu đồ ta thấy cột biểu thị nhiệt độ cao nhất trong năm rơi vào tháng 6. Nên tháng nóng nhất trong năm là tháng 6.

Câu 4. Quan sát biểu đồ nhiệt độ trung bình hàng tháng ở một địa phương trong một năm cho dưới đây và cho biết tháng lạnh nhất là tháng nào?



A. Tháng 12

B. Tháng 11

C. Tháng 1

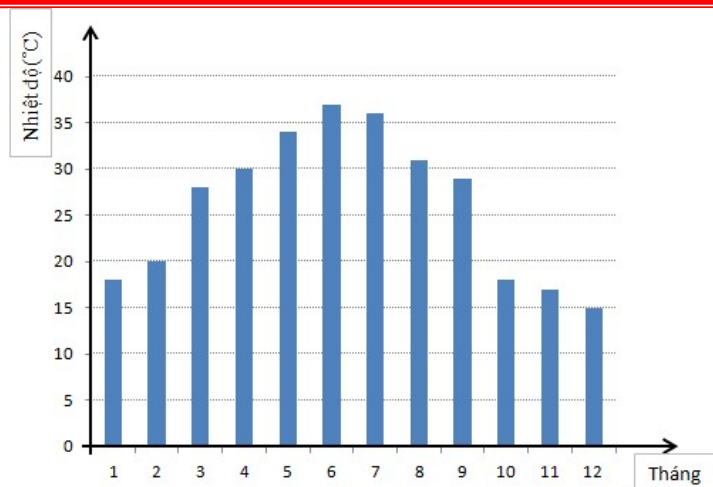
D. Tháng 2

Lời giải

Chọn A

Theo biểu đồ ta thấy cột biểu thị nhiệt độ thấp nhất trong năm rơi vào tháng 12. Nên tháng lạnh nhất là tháng 12.

Câu 5. Quan sát biểu đồ nhiệt độ trung bình hàng tháng ở một địa phương trong một năm cho dưới đây và cho biết khoảng thời gian 3 tháng nóng nhất trong năm là khoảng nào?



A. Từ tháng 10 đến tháng 12.

B. Từ tháng 5 đến tháng 7.

C. Từ tháng 2 đến tháng 4.

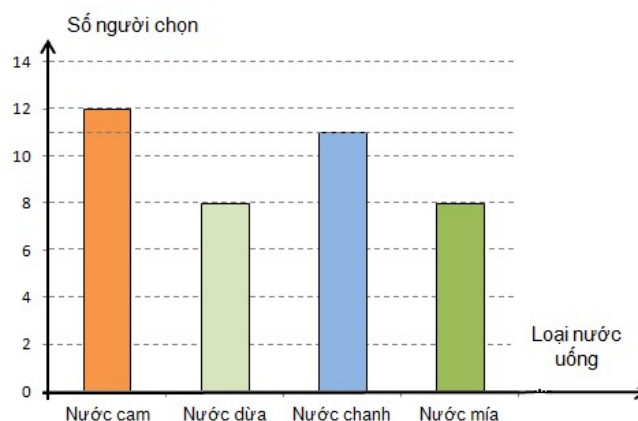
D. Từ tháng 7 đến tháng 9.

Lời giải

Chọn B

Bằng việc quan sát biểu đồ ta thấy 3 cột biểu thị nhiệt độ cao nhất trong năm vào khoảng từ tháng 5 đến tháng 7.

Câu 6. Trong một buổi liên hoan, tất cả các học sinh chọn một trong các loại nước sau đây để uống: nước cam, nước dừa, nước chanh, nước mía; mỗi học sinh đều đã uống đúng một loại nước. Quan sát biểu đồ dưới đây cho biết số người chọn nước cam, nước dừa, nước chanh, nước mía lần lượt là



A. 12 ; 11; 8; 8.

B. 12; 8; 11; 8.

C. 12; 8; 8; 11.

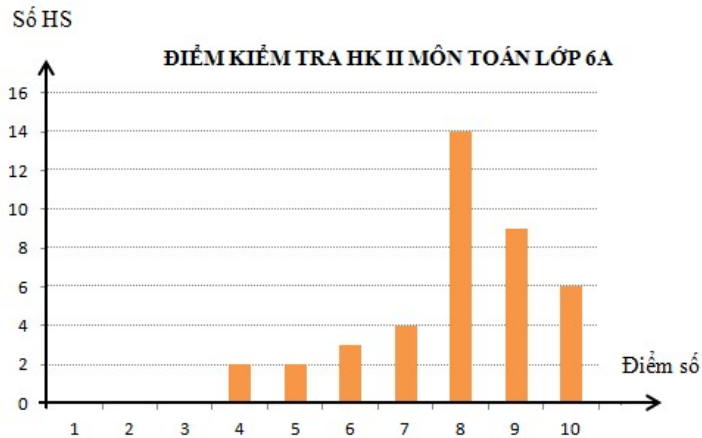
D. 8; 8; 11; 12.

Lời giải

Chọn B

Bằng việc quan sát biểu đồ ta thấy số người chọn nước cam, nước dừa, nước chanh, nước mía lần lượt là 12 ; 8 ; 11 ; 8

Câu 7. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Số bạn được điểm giỏi(điểm 9; 10) là



A. 15 học sinh.

B. 6 học sinh.

C. 19 học sinh.

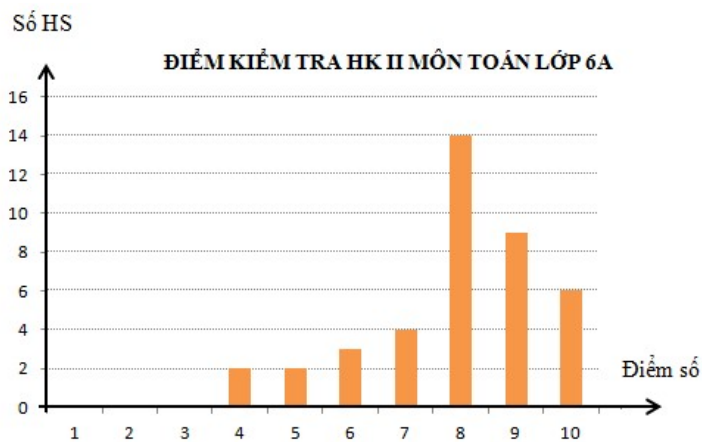
D. 10 học sinh.

Lời giải

Chọn A

Theo biểu đồ tổng số bạn đạt được điểm giỏi (9 ; 10) là: $9 + 6 = 15$ (học sinh).

Câu 8. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Số bạn bị điểm dưới trung bình (dưới điểm 5) là



A. 0 học sinh.

B. 1 học sinh.

C. 2 học sinh.

D. 3 học sinh.

Lời giải

Chọn C

Theo biểu đồ số học sinh bị điểm dưới trung bình là 2 học sinh

Câu 9. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Số học sinh đạt điểm 8 nhiều hơn số học sinh đạt điểm 7 là

Số HS



A. 13 học sinh.

B. 5 học sinh.

C. 10 học sinh.

D. 7 học sinh.

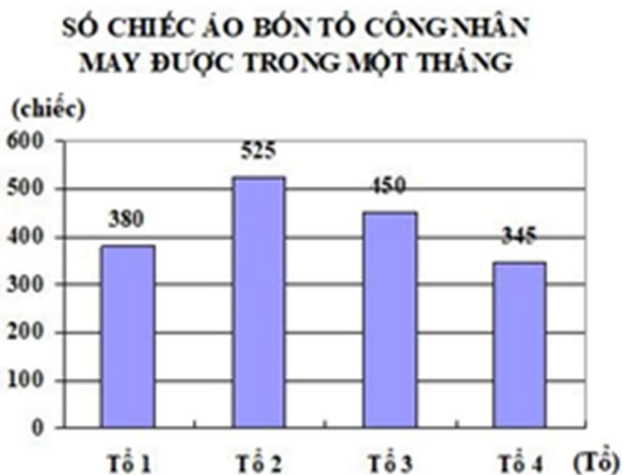
Lời giải

Chọn C

Theo biểu đồ số học sinh đạt điểm 8 là 14 học sinh, số học sinh đạt điểm 7 là 4 học sinh

Vậy số học sinh đạt điểm 8 nhiều hơn số học sinh đạt điểm 7 là $14 - 4 = 10$ (học sinh).

Câu 10. Biểu đồ dưới đây nói về số chiếc áo bốn tổ công nhân may được trong một tháng. Quan sát biểu đồ trên và cho biết tổ 2 may nhiều hơn tổ 4 bao nhiêu chiếc áo?



A. 180 chiếc áo

B. 145 chiếc áo

C. 870 chiếc áo

D. 75 chiếc áo

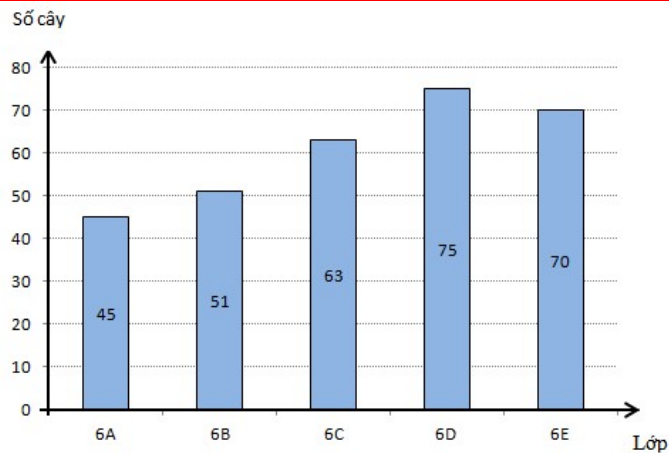
Lời giải

Chọn A

Tổ 2 may nhiều hơn tổ 4 số chiếc áo là:

$$525 - 345 = 180 \text{ (chiếc áo)}$$

Câu 11. Cho biểu đồ về số cây của khối lớp 6 ở một trường THCS đã trồng trong năm học. Quan sát biểu đồ và cho biết số cây của lớp nhiều nhất trồng nhiều hơn số cây của lớp ít nhất là



A.30 cây.

B.24 cây.

C.18 cây.

D.25 cây.

Lời giải

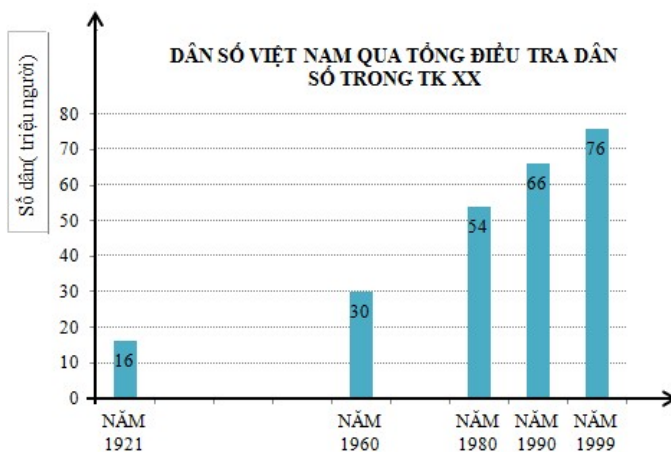
Chọn A

Lớp 6D trồng nhiều nhất được 75 cây, lớp 6A trồng ít nhất được 45 cây

Vậy lớp trồng nhiều nhất nhiều hơn lớp trồng ít nhất số cây là:

$$75 - 45 = 30 \text{ (cây)}$$

Câu 12. Cho biểu đồ dân số Việt Nam qua tổng điều tra trong thế kỉ XX dưới đây. Chọn câu trả lời sai.



A. Năm 1921 số dân của nước ta là 16 triệu người.

B. Năm 1960 số dân của nước ta là 54 triệu người.

C. Năm 1990 số dân của nước ta là 66 triệu người.

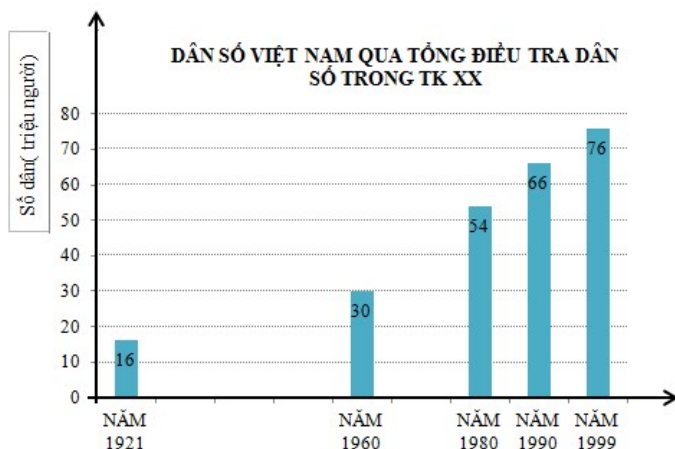
D. Năm 1999 số dân của nước ta là 76 triệu người.

Lời giải

Chọn B

Năm 1960 số dân của nước ta phải là 30 triệu người không phải 54 triệu người.

Câu 13. Cho biểu đồ dân số Việt Nam qua tổng điều tra trong thế kỉ XX dưới đây. Từ năm 1960 đến năm 1990, dân số nước ta tăng thêm bao nhiêu triệu người?



A. 66 triệu người.

B. 54 triệu người.

C. 30 triệu người.

D. 36 triệu người.

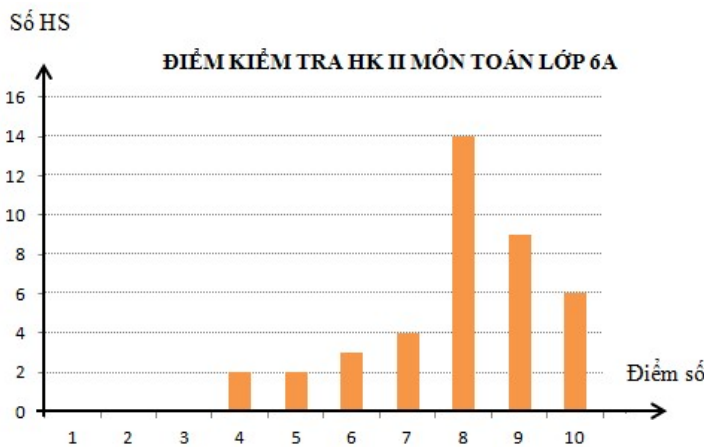
Lời giải

Chọn D

Từ năm 1960 đến năm 1990, dân số nước ta tăng thêm $66 - 30 = 36$ (triệu người)

II. MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 14. Kết quả bài kiểm tra học kỳ 2 môn Toán của một lớp 6A được cho dưới dạng biểu đồ dưới đây, biết tất cả học sinh lớp đều làm bài kiểm tra. Quan sát biểu đồ và cho biết số học sinh lớp 6A là bao nhiêu?



A. 35 học sinh.

B. 40 học sinh.

C. 45 học sinh.

D. 42 học sinh.

Lời giải

Chọn B

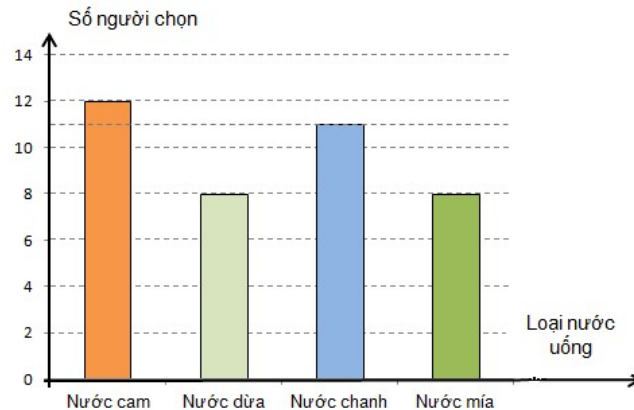
Theo biểu đồ ta có bảng số liệu:

Điểm số	4	5	6	7	8	9	10
Số HS	2	2	3	4	14	9	6

Mà tất cả học sinh trong lớp đều làm bài nên số học sinh lớp 6A là:

$$2 + 2 + 3 + 4 + 14 + 9 + 6 = 40 \text{ (học sinh)}$$

Câu 15. Trong một buổi liên hoan, tất cả các học sinh chọn một trong các loại nước sau đây để uống: nước cam, nước dừa, nước chanh, nước mía; mỗi học sinh đều đã uống đúng một loại nước. Quan sát biểu đồ dưới đây cho biết tổng số học sinh của lớp đó là bao nhiêu?



A. 40 học sinh.

B. 39 học sinh.

C. 42 học sinh.

D. 38 học sinh.

Lời giải

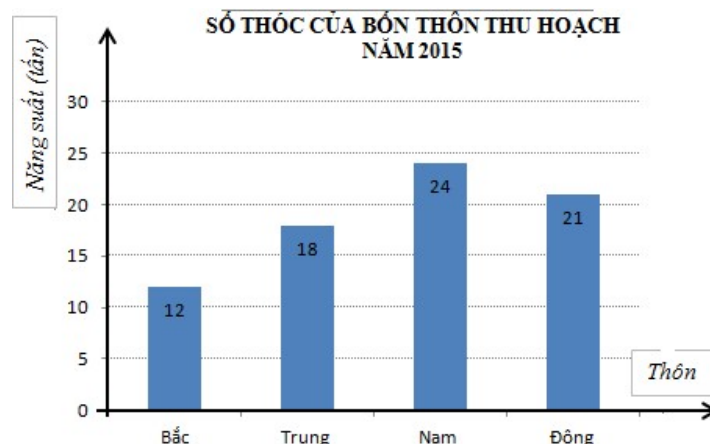
Chọn B

Theo biểu đồ: Số học sinh uống nước cam, nước dừa, nước chanh và nước mía lần lượt là 12; 8; 11 và 8.

Mà mỗi học sinh đều uống và uống đúng một loại nên tổng số học sinh của lớp là:

$$12 + 8 + 11 + 8 = 39 \text{ (học sinh)}$$

Câu 16. Quan sát biểu đồ dưới đây cho biết tổng số tấn thóc của bốn thôn thu hoạch được năm 2015 bằng bao nhiêu?



A. 70 tấn.

B. 75 tấn.

C. 65 tấn.

D. 60 tấn.

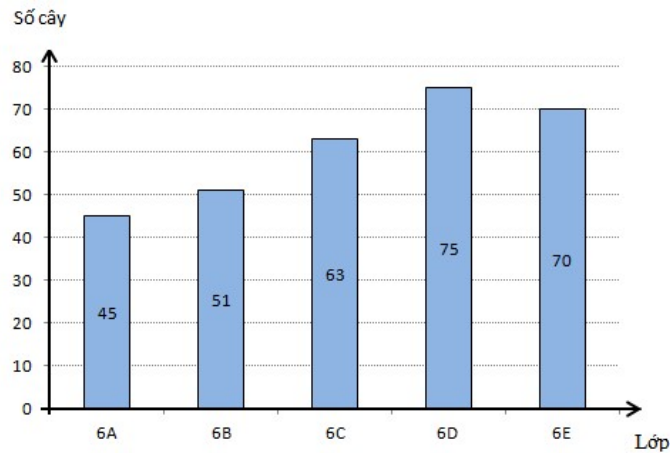
Lời giải

Chọn B

Tổng số tấn thóc của bốn thôn thu hoạch được là:

$$12 + 18 + 24 + 21 = 75 \text{ (tấn)}.$$

Câu 17. Cho biểu đồ số cây của khối lớp 6 ở một trường THCS đã trồng trong năm học. Quan sát biểu đồ và cho biết tổng số cây trồng được của khối 6 là bao nhiêu?



- A. 300 cây. B. 310 cây. **C. 304 cây.** D. 402 cây.

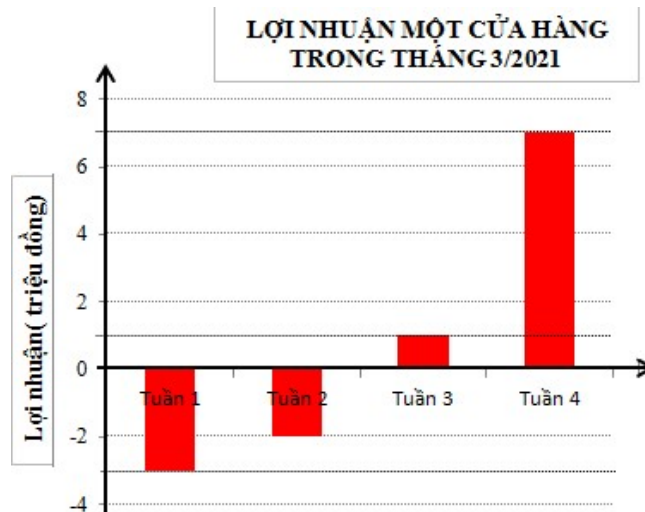
Lời giải

Chọn C

Tổng số cây khối 6 trồng được là: $45 + 51 + 63 + 75 + 70 = 304$ (cây).

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 18. Biểu đồ dưới đây cho biết lợi nhuận của một cửa hàng trong tháng 3 năm 2021. Chọn câu trả lời đúng.



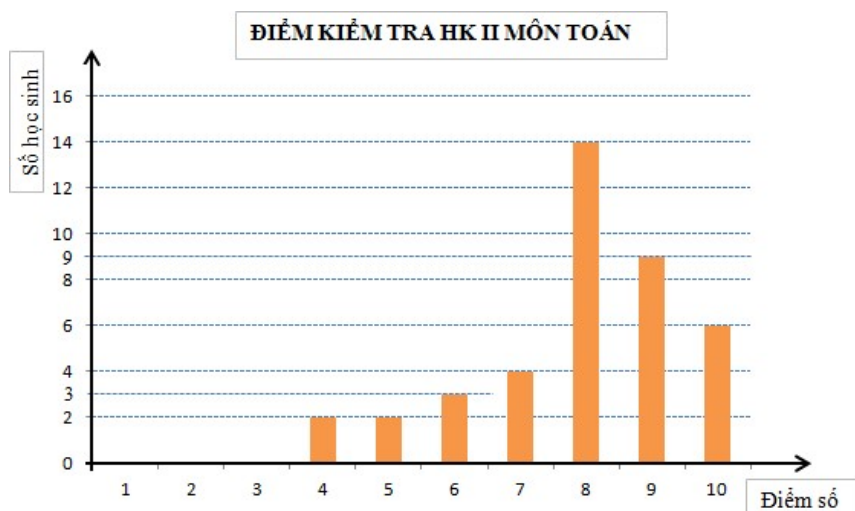
- A.** Tổng lợi nhuận tháng 3 của cửa hàng là 3 triệu đồng.
B. Tổng lợi nhuận tháng 3 của cửa hàng là 8 triệu đồng.
C. Tổng lợi nhuận tháng 3 của cửa hàng là 13 triệu đồng.
D. Tổng lợi nhuận tháng 3 của cửa hàng là 7 triệu đồng.

Lời giải

Chọn A

Lợi nhuận tháng 3 của cửa hàng là: $-3 + (-2) + 1 + 7 = 3$ (triệu đồng).

Câu 19. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Tỷ số phần trăm của số học sinh có điểm 5; 6 và số học sinh của lớp 6A là



A. 27%.

B. 27,5%.

C. 25%.

D. 12,5%.

Lời giải

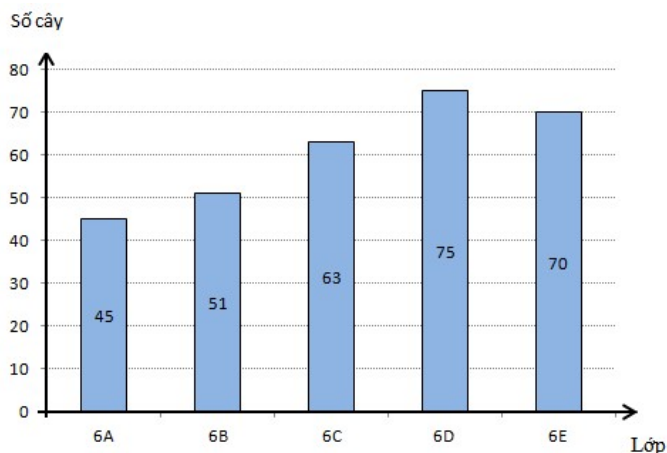
Chọn D

Số học sinh đạt điểm 5 và 6 là: 5 (học sinh)

Tổng số học sinh lớp 6A là: $2 + 2 + 3 + 4 + 14 + 9 + 6 = 40$ (học sinh)

Tỷ số phần trăm của số học sinh có điểm 5; 6 và số học sinh của lớp 6A là $\frac{5}{40} \cdot 100\% = 12,5\%$.

Câu 20. Cho biểu đồ số cây của khối lớp 6 ở một trường THCS đã trồng trong năm học. Quan sát biểu đồ và cho biết trung bình mỗi lớp khối 6 trồng số cây là bao nhiêu(làm tròn đến phần nguyên gần nhất)?



A. 150 cây.

B. 61 cây.

C. 70 cây.

D. 152 cây.

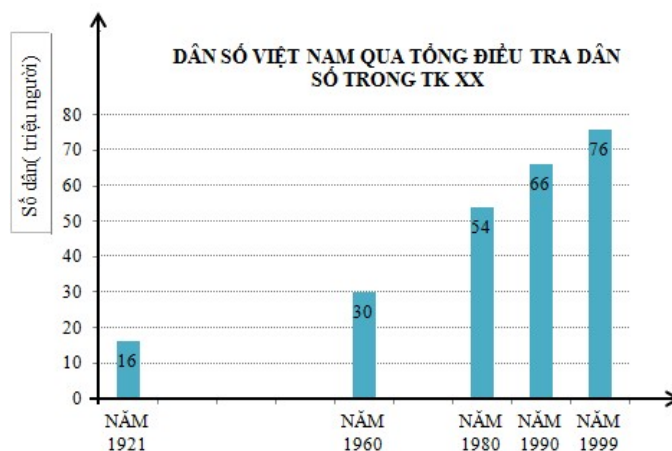
Lời giải

Chọn B

Tổng số cây khối 6 trồng được: 304 (cây)

Trung bình mỗi lớp trong khối 6 trồng được số cây là $\frac{304}{5} = 60,8 \approx 61$ (cây).

Câu 21. Cho biểu đồ dân số Việt Nam qua tổng điều tra trong thế kỉ XX dưới đây. Sau bao nhiêu năm (kể từ năm 1960) thì dân số nước ta tăng thêm 36 triệu người?



A. Sau 10 năm.

B. Sau 20 năm.

C. Sau 30 năm.

D. Sau 40 năm.

Lời giải

Chọn C

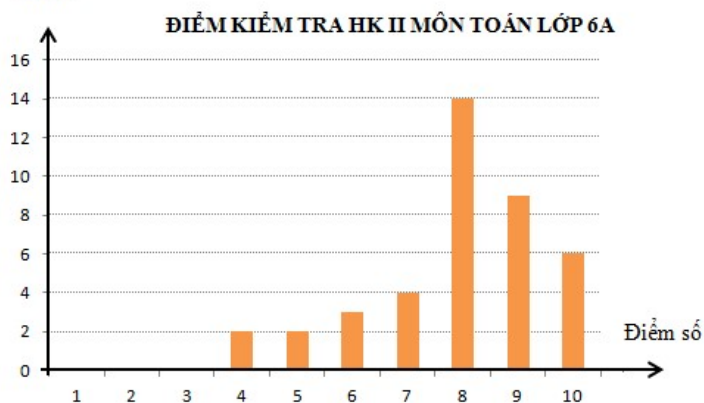
Theo biểu đồ năm 1960 dân số Việt Nam là 30 triệu người, sau khi tăng thêm 36 triệu người thì số dân là 66 triệu người.

Theo biểu đồ dân số đạt mốc 66 triệu người là năm 1990.

Vậy sau $1990 - 1960 = 30$ năm thì dân số Việt Nam tăng 36 triệu người (kể từ năm 1960).

Câu 22. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Số học sinh đạt điểm từ trung bình trở lên chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh của cả lớp?

Số HS



A. 95%.

B. 98%.

C. 5%.

D. 100%.

Lời giải

Chọn A

Số học sinh đạt điểm từ trung bình trở lên là: $2 + 3 + 4 + 14 + 9 + 6 = 38$ (học sinh)

Tổng số học sinh lớp 6A là: $2 + 2 + 3 + 4 + 14 + 9 + 6 = 40$ (học sinh)

Số học sinh đạt điểm từ trung bình trở lên chiếm $\frac{38}{40} \cdot 100\% = 95\%$ số học sinh cả lớp.

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

Câu 23. Quan sát biểu đồ dưới đây và cho biết: Số phần trăm học sinh đạt điểm 8 nhiều hơn số phần trăm học sinh đạt điểm 7 là

Số HS



A. 32,5%.

B. 12,5%.

C. 55%.

D. 25%.

Lời giải

Chọn D

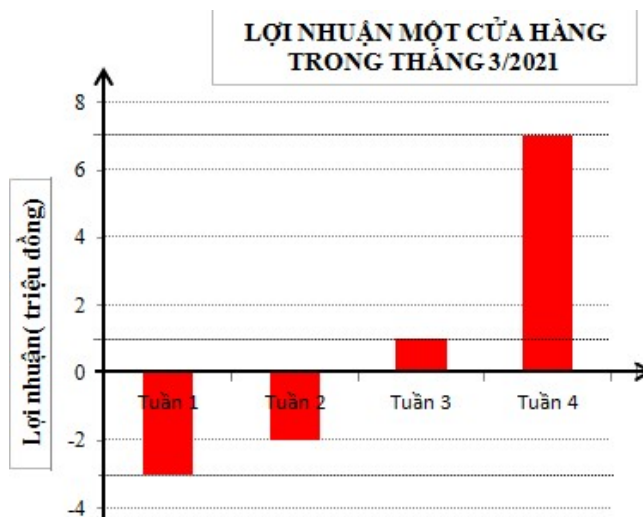
Tổng số học sinh lớp 6A là: $2 + 2 + 3 + 4 + 14 + 9 + 6 = 40$ (học sinh)

Số phần trăm học sinh đạt điểm 8 là $\frac{14}{40} \cdot 100\% = 35\%$

Số phần trăm học sinh đạt điểm 7 là $\frac{4}{40} \cdot 100\% = 10\%$

Số phần trăm học sinh đạt điểm 8 nhiều hơn số phần trăm học sinh đạt điểm 7 là:
 $35\% - 10\% = 25\%$.

Câu 24. Biểu đồ dưới đây cho biết lợi nhuận của một cửa hàng trong tháng 3 năm 2021. Do dịch Covid 19, trong tháng của hàng này đã ủng hộ 8 thùng mì, mỗi thùng giá 75 000 đồng và 2 thùng bánh gạo, mỗi thùng giá 380 000 đồng. Hỏi sau khi cân đối với số tiền đã ủng hộ thì lợi nhuận của cửa hàng còn bao nhiêu?



A. 445000 đồng.

B. 1640000 đồng.

C. 5640000 đồng.

D. 11360000 đồng.

Lời giải

Chọn B

Tổng tiền lãi của cửa hàng trong tháng 3 là: $1000000 + 7000000 = 8000000$ (đồng)

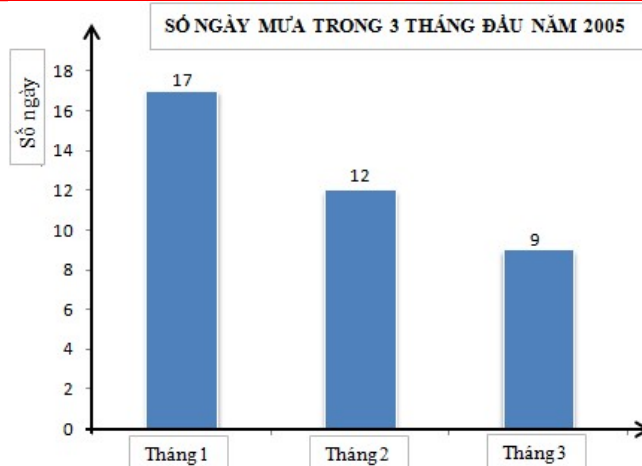
Tổng tiền lỗ của cửa hàng trong tháng 3 là: $3000000 + 2000000 = 5000000$ (đồng)

Lợi nhuận của cửa hàng trong tháng 3 là: $8000000 - 5000000 = 3000000$ (đồng)

Cửa hàng đã ủng hộ số tiền là $8.75000 + 2.380000 = 1360000$ (đồng)

Vậy lợi nhuận của cửa hàng còn lại trong tháng 3 là: $3000000 - 1360000 = 1640000$ (đồng).

Câu 25. Biểu đồ dưới đây nói về số ngày mưa trong ba tháng đầu năm 2005. Biết năm 2005 có 365 ngày, vậy tháng 2 có bao nhiêu ngày không mưa?



A. 16 ngày.

B. 17 ngày.

C. 12 ngày.

D. 18 ngày.

Lời giải

Chọn A

Số ngày mưa trong tháng 2 năm 2005 là 12 ngày

Vì năm 2005 có 365 ngày nên tháng 2 có 28 ngày

Vậy số ngày không mưa trong tháng 2 năm 2005 là: $28 - 12 = 16$ (ngày).

_____ **THCS.TOANMATH.com** _____